

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1154~~ BTP-QLXLVPHC&TDTHPL

V/v triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2017

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai Quyết định số 108/QĐ-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2017 (sau đây gọi là Kế hoạch), trong thời gian qua Bộ Tư pháp đã nhận được phản ánh của một số địa phương về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương và tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả Kế hoạch nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Về đối tượng doanh nghiệp được lựa chọn để theo dõi

Trong bối cảnh nguồn lực còn nhiều hạn chế, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp lại ngày càng tăng, để bảo đảm tính khả thi của hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, các địa phương có thể lựa chọn đối tượng là các doanh nghiệp được tổ chức, hoạt động trong khoảng thời gian 02 năm (tính từ thời điểm được thành lập), với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - thương mại, thông tin - truyền thông và xây dựng để tổ chức hoạt động theo dõi, hỗ trợ. Đặc biệt, các địa phương cần tập trung tổ chức theo dõi thi hành pháp luật đối với doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng dựa trên công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới, sáng tạo để hoàn thiện sản phẩm mới, có tính rủi ro cao ở giai đoạn trước khi thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường, nhưng gặp khó khăn về vốn, đất đai, khoa học kỹ thuật và lao động trong quá trình triển khai, hiện thực ý tưởng kinh doanh. Ngoài ra, tùy thuộc điều kiện thực tế của địa phương, Quý Ủy ban có thể chỉ đạo Sở Tư pháp, các Sở, ngành liên quan mở rộng hơn đối tượng doanh nghiệp được hỗ trợ khi triển khai kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.

2. Các hoạt động cụ thể triển khai Quyết định 108/QĐ-BTP

Trên cơ sở lựa chọn các doanh nghiệp để tổ chức theo dõi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đẩy mạnh triển khai thực hiện các hoạt động cụ thể được Bộ Tư pháp gợi ý trong Phụ lục kèm theo Công văn này nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật đối với doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn quản lý của mình (*xem Phụ lục 1 kèm theo*).

3. Về Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp khởi nghiệp

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó bao gồm **nhóm các văn bản điều chỉnh chung** (điều chỉnh việc tiếp cận, khai thác nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đất đai và lao động) và **nhóm các văn bản mang tính đặc thù** trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - thương mại, công nghệ - thông tin và xây dựng (*xem Phụ lục 2 kèm theo*). Đây là những văn bản quy phạm pháp luật mà ngay từ khi tiếp cận với thị trường, các doanh nghiệp thuộc đối tượng theo dõi thi hành pháp luật được nêu tại Công văn này cần tập trung tìm hiểu, áp dụng vì quyền lợi của chính mình, cũng như hạn chế thấp nhất rủi ro pháp lý có thể phát sinh. Hệ dữ liệu nêu trên sẽ tiếp tục được Bộ Tư pháp cập nhật, hoàn thiện trong thời gian tới để các địa phương tham khảo trong quá trình triển khai Kế hoạch.

Về phía địa phương, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan (Sở Kế hoạch – Đầu tư, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng), Chi nhánh (hoặc Văn phòng đại diện) của VCCI sớm rà soát, xây dựng Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - thương mại, thông tin - truyền thông và xây dựng.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý Ủy ban có thể cử cán bộ liên hệ với đồng chí Nguyễn Thị Ngân - Chuyên viên Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Cục

Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (điện thoại 04.6273.9790, email: ntngan@moj.gov.vn) để được giải đáp.

Bộ Tư pháp trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp thực hiện của Quý Ủy ban. / *Đ.T.S*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử của Bộ (để đăng);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ
THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT**



Đặng Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 457/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 12/4/2017)

1. Nhóm các hoạt động về truyền thông

1.1. Tăng cường công tác truyền thông của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đồng thời qua đó cũng giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp tại địa phương dễ dàng chủ động liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Đài truyền hình, Đài tiếng nói, chuyên trang của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, chuyên trang của các Sở, ngành có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra: các chuyên mục riêng về lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên báo/cổng thông tin điện tử/đài tiếng nói/đài truyền hình của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.2. Xây dựng các chương trình trao đổi (talk show) về những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khởi nghiệp (trong 04 lĩnh vực: nông nghiệp, thông tin truyền thông, thương mại công nghiệp, xây dựng) liên quan đến vốn, kiến thức pháp luật, khoa học kỹ thuật, lao động và đất đai tại địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành có liên quan, VCCI.

2. Nhóm các hoạt động về nghiệp vụ

2.1. Tập trung vào các hoạt động, các hình thức tổ chức theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của Nghị định 59/2012/NĐ-CP trong lĩnh vực doanh nghiệp khởi nghiệp (tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát, xử lý thông tin) theo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật mà địa phương ban hành.

- Cơ quan chủ trì: các địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật)

2.2. Làm việc với đại diện VCCI có trụ sở tại địa phương hoặc tại khu vực một số địa phương nhằm thống nhất phương hướng, nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp và VCCI trong việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên phương diện thực thi và hoàn thiện thể chế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: VCCI

- Sản phẩm đầu ra: báo cáo kết quả làm việc với VCCI, trong đó tập trung vào 02 nhóm vấn đề: (i) Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và (ii) Những vấn đề mà Sở Tư pháp làm đầu mối kết nối với các Sở, ngành có liên quan trong việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.3. Tăng cường theo dõi, xử lý thông tin về các vụ việc, phản ứng chính sách một cách kịp thời, hiệu quả

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: VCCI và các Sở, ngành có liên quan

- Sản phẩm đầu ra: văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đưa ra phương hướng giải quyết các vụ việc có vấn đề về chính sách, pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.4. Thực hiện hỗ trợ về mặt pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp tại địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp


- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành có liên quan, VCCI.

- Sản phẩm đầu ra: Hoạt động tập huấn, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp điển hình tại địa phương.

2.5. Tổ chức Diễn đàn đối thoại về mặt thể chế, pháp lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các doanh nghiệp khởi nghiệp tập trung vào 04 vấn đề được nêu tại Quyết định số 108/QĐ-BTP tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch - Đầu tư, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, VCCI.

- Sản phẩm đầu ra: báo cáo diễn đàn. 

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP KHỎI NGHIỆP^(*)

(Kèm theo Công văn số 1154/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 12/4/2017 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
I	Những văn bản điều chỉnh việc tiếp cận, khai thác các nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đất đai và lao động liên quan của doanh nghiệp khởi nghiệp				
1.	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (ban hành ngày 26/11/2014; có hiệu lực từ 01/7/2015)	Toàn bộ văn bản		Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp	
2.	Luật Thương mại số 36/2005/QH11 (ban hành ngày 14/6/2005; có hiệu lực từ 01/01/2006)	Toàn bộ văn bản			
3.	Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11 (ban hành ngày 03/12/2004; có hiệu lực từ 01/7/2005)	Toàn bộ văn bản			
4.	Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 (ban hành ngày 21/6/2012; có hiệu lực từ 01/01/2013)	Toàn bộ văn bản			
5.	Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 (ban hành ngày 25/11/2009; có hiệu lực từ ngày	Điều 9		Nghị định số 50/2010/NĐ-CP	

^(*) Hệ dữ liệu chỉ bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật tính đến ngày 05/4/2017 và sẽ được tiếp tục bổ sung, cập nhật trong thời gian tới (nếu có)

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	01/7/2010)			ngày 14/5/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế tài nguyên	
6.	Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 (ban hành ngày 26/11/2014; có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2016)	Toàn bộ văn bản		Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	
7.	Luật Đất đai số 45/2013/QH13 (ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2013, hiệu lực ngày 01/7/2014)	Toàn bộ văn bản			
8.	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 (ban hành ngày 03/6/2008; có hiệu lực từ ngày 01/01/2009) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (ban hành ngày 19/6/2013; có hiệu lực từ ngày 01/01/2014)	Toàn bộ văn bản			
9.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 (ban hành ngày	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	26/11/2014; có hiệu lực từ ngày 01/01/2015)				
10.	Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 (ban hành ngày 18/6/2012; có hiệu lực từ 01/5/2013)	Toàn bộ văn bản			
11.	Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 (ban hành ngày 06/4/2016; có hiệu lực từ 01/9/2016)	Điều 16		Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.	
12.	Luật Giá số 11/2012/QH13 (ban hành ngày 20/6/2012; có hiệu lực từ ngày 01/01/2013)	Điều 38		Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá	
		Điều 39			
		Điều 40			
		Điều 41			
		Điều 42			
		Điều 43			
13.	Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (có hiệu lực từ ngày 03/3/2017)	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
14.	Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017)	Điều 9		Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 hướng dẫn về lệ phí trước bạ	
15.	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 10/3/2016)	Toàn bộ văn bản			
16.	Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực từ 01/07/2016)	Toàn bộ văn bản			
17.	Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015)	Khoản 18 Điều 1		Thông tư số 96/2015/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015	
18.	Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký Doanh nghiệp	Khoản 5 Điều 7			
		Khoản 3 Điều 29			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	(có hiệu lực từ ngày 01/11/2015)	Điều 49			
		Điều 51			
		Điều 52			
		Điều 59			
		Điều 60			
19.	Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 08/12/2015)	Toàn bộ văn bản			
20.	Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	Chương II			
21.	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực từ ngày 27/12/2015)	Toàn bộ văn bản			
22.	Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất (hiệu lực ngày 01/7/2014)	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
23.	Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính (có hiệu lực thi hành từ 25/6/2014)	Toàn bộ văn bản			
24.	Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thủ tục hành chính của Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Toàn bộ văn bản			
25.	Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (có hiệu lực từ ngày 25/9/2013)	Điều 13		Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013	
		Điều 14			
		Điều 15			
		Điều 16			
		Điều 17			
		Điều 18			
26.	Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 15/02/2014)	Điều 4		Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013	
		Điều 15			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
27.	Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ ngày 20/8/2009)	Toàn bộ văn bản			
28.	Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Toàn bộ văn bản			
29.	Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)	Toàn bộ văn bản			
30.	Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo)	Toàn bộ văn bản			
31.	Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020	Toàn bộ văn bản			
32.	Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020	Toàn bộ văn bản			
33.	Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020				
34.	Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam đến năm 2025” (có hiệu lực từ ngày 18/5/2016)	Toàn bộ văn bản			
35.	Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Toàn bộ văn bản			
36.	Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	Toàn bộ văn bản			
37.	Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 1381/QĐ-TTg ngày 12/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ)				
38.	Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 10/5/2011)	Toàn bộ văn bản			
39.	Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại (có hiệu lực từ ngày 25/02/2011)	Toàn bộ văn bản			
40.	Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (có hiệu lực từ ngày 01/2/2002)	Điều 10			
41.	Thông tư số 37/2016/TT-BTC ngày 29/2/2016 của Bộ Tài chính quy định về việc quy định lãi suất cho vay của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ ngày 15/4/2016)	Toàn bộ văn bản			
42.	Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất (có hiệu lực từ ngày 08/8/2016)				
43.	Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về việc hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017)	Điều 92			
44.	Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016)	Khoản 2 Điều 16			
45.	Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế (có hiệu lực từ ngày 01/7/2016)	Toàn bộ văn bản			
46.	Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017)	Điều 5			
47.	Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015)				
48.	Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 (có hiệu lực từ ngày 06/8/2015)	Khoản 2 Điều 1			
49.	Thông tư số 119/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ ngày 01/10/2015)	Toàn bộ văn bản			
50.	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên (có hiệu lực từ ngày 20/11/2015)	Điều 10			
51.	Thông tư số 13/2015/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Danh mục lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ ngày 13/12/2015)	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
52.	Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016)	Toàn bộ văn bản			
53.	Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016)	Toàn bộ văn bản			Thông tư này bãi bỏ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006
54.	Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016)	Điều 5			
		Điều 8			
55.	Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 15/01/2016)	Toàn bộ văn bản			
56.	Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn	Điều 16			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (có hiệu lực từ ngày 01/6/2014)				
57.	Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (có hiệu lực thi hành từ 02/8/2014)	Điều 8			
58.	Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ ngày 26/9/2014)	Toàn bộ văn bản			
59.	Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014)	Toàn bộ văn bản			
60.	Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2012)	Toàn bộ văn bản			
61.	Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-BTC-	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	BCA ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Công an về việc hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo)				
II	Lĩnh vực xây dựng				
62.	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (ban hành ngày 18/6/2014; có hiệu lực từ 01/01/2015)	Điều 10			
		Điều 11			
		Khoản 3 Điều 18			
		Khoản 4 Điều 67			
		Khoản 3 Điều 81			
63.	Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 (ban hành ngày 25/11/2014; có hiệu lực từ ngày 01/7/2015)	Điều 13			
		Điều 25			
		Điều 58			
		Điều 59			
		Khoản 6 Điều 63	Chính phủ quy định chi tiết giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, việc đầu tư xây dựng, mua nhà ở thương mại	Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội	

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			để làm nhà ở xã hội, loại nhà và tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội, việc giám thuế và ưu đãi vốn tín dụng đối với trường hợp xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê, việc cho thuê, cho thuê mua, bán và quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.		
		Khoản 3 Điều 64			
		Khoản 4 Điều 64			
		Điều 69			
		Khoản 1 Điều 74		Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội	
		Khoản 2 Điều 74			
		Khoản 3 Điều 74			
		Khoản 4 Điều 74			
		Khoản 5 Điều 74	Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
		Điều 172			
64.	Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 (ban hành ngày 25/11/2014; có hiệu lực từ ngày	Điều 7			
		Khoản 4 Điều 48			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	01/7/2015)	Khoản 4 Điều 77	Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách về thuế và nghĩa vụ tài chính khác trong kinh doanh bất động sản.		
65.	Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (có hiệu lực từ ngày 27/5/2016)	Khoản 1 Điều 6			
		Khoản 3 Điều 15			
66.	Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng (có hiệu lực từ ngày 26/5/2016)	Khoản 1 Điều 37			
		Khoản 2 Điều 37			
		Điều 38			
		Khoản 6 Điều 38	Dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng khác có tính năng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường vượt trội so với chủng loại vật liệu xây dựng cùng loại; Bộ Xây dựng chủ trì,		

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các dự án được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư tại Khoản này.		
		Điều 39			
67.	Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (có hiệu lực từ 01/7/2015)	Khoản 2 Điều 9			
		Khoản 3 Điều 9			
68.	Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (có hiệu lực từ 05/8/2015)	Khoản 2 Điều 15			
69.	Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (có hiệu lực từ ngày 10/12/2015)	Điểm e khoản 2 Điều 3			
70.	Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (có hiệu lực từ ngày 10/12/2015)	Điều 9			
		Điều 10			
		Điều 15			
		Khoản 4 Điều 26			
		Khoản 1 Điều 29	Bộ Kế hoạch và Đầu tư a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổng		

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			<p>hợp, đề xuất và phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương theo kế hoạch trung hạn và hàng năm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định để thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội;</p> <p>b) Chủ trì nghiên cứu trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ sung các dự án nhà ở xã hội vào danh mục các dự án được vay vốn tín dụng ưu đãi hoặc hỗ trợ đầu tư (kể cả nguồn vốn ODA) theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đầu tư;</p> <p>c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn việc huy động công trái quốc gia, trái phiếu, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ,</p>		

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước (kể cả nguồn vốn ODA) để thực hiện chính sách phát triển và quản lý nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định này.		
71.		Khoản 2 Điều 29	<p>Bộ Tài chính:</p> <p>a) Hướng dẫn thực hiện các ưu đãi liên quan đến chính sách tài chính, thuế, tín dụng, phương thức hình thành và tạo lập quỹ đầu tư tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp để thực hiện chính sách phát triển và quản lý nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua theo quy định của Luật Nhà</p>		

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			<p>ở và Nghị định này;</p> <p>b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan thực hiện việc bố trí vốn từ ngân sách Trung ương theo kế hoạch hàng năm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định để triển khai chính sách hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định khi mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội và hộ gia đình, cá nhân tham gia xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định này;</p> <p>c) Hướng dẫn cụ thể chế độ miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất,</p>		

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			việc hoàn trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và phương pháp xác định giá trị tiền sử dụng đất mà bên bán nhà ở xã hội phải nộp quy định tại Khoản 4 Điều 19 của Nghị định này; d) Hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quy định chế độ miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác liên quan đến phát triển và quản lý nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định này.		
72.	Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (có hiệu lực từ ngày 10/12/2015)	Điều 15			
Điều 16					
Điều 17					
73.	Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015)	Điều 15			
Khoản 3 Điều 46		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quy định cụ thể về quản lý hoạt động thoát nước			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			địa phương; cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích đầu tư về thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.		
74.	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị (có hiệu lực từ 01/3/2013)	Điều 6			
Điều 43		Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan xây dựng và hướng dẫn thực hiện các ưu đãi có liên quan đến chính sách tài chính, thuế cho các dự án đầu tư phát triển đô thị.			
Điều 44		Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể về sử dụng quỹ đất phát triển đô thị, suất tái định cư tối thiểu và hướng dẫn thực hiện các ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư phát triển đô thị.			
Điều 46		Giao Ủy ban nhân dân			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			cấp tỉnh quy định cụ thể về cơ chế khuyến khích, ưu đãi để kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị.		
75.	Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị (có hiệu lực từ ngày 25/5/2010)	Điểm b khoản 3 Điều 5			
		Khoản 1 Điều 6			
		Khoản 2 Điều 6			
		Khoản 3 Điều 6			
		Khoản 4 Điều 6	Giao các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn thực hiện các quy định tại khoản 3 của Điều này.		
76.	Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị (có hiệu lực từ ngày 30/7/2010)	Khoản 3 Điều 3			
		Điểm b khoản 3 Điều 21	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Chính phủ và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nghiên cứu ban hành		

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
			các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý cây xanh đô thị, đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, vườn hoa.		
77.	Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị (có hiệu lực từ ngày 19/11/2009)	Điều 18			
Điều 20					
Khoản 3 Điều 25		Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn do mình quản lý cho phù hợp.			
78.	Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 30			
Khoản 2 Điều 30					
Khoản 3 Điều 30					

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	ngày 26/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP	Khoản 4 Điều 30	Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn cơ chế ưu đãi cụ thể cho các dự án cấp nước và khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất và sử dụng vật tư, thiết bị chuyên ngành sản xuất trong nước.		
		Điểm a khoản 5 Điều 60	Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư cho các công trình cấp nước.		
79.	Thông tư số 04/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 quy định Giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng (có hiệu lực từ 15/5/2016)	Điều 6			
III	Lĩnh vực Nông nghiệp				

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
80.	Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu (có hiệu lực từ ngày 10/10/2016)	Điều 7			
81.	Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (có hiệu lực từ ngày 10/2/2014)	Điểm c khoản 1 Điều 11	Năm (05) năm một lần công bố danh mục các loại giống vật nuôi cao sản cụ thể được hỗ trợ.	Thông tư số 14/2014/TT-BNN&PTNT ngày 28/4/2014	Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc
82.	Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01/01/2012)	Điều 8			
83.	Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn	Toàn bộ văn bản			
84.	Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực từ 01/8/2016)	Toàn bộ văn bản			
85.	Thông tư số 214/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách Nhà nước,	Điều 5			
		Điều 6			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định 1193/QĐ-TTg ngày 30/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại Thành phố Cần Thơ	Điều 7			
86.	Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/2/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (có hiệu lực thi hành từ 29/3/2015)	Khoản 2 Điều 27			
87.	Thông tư 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón (có hiệu lực thi hành từ 27/11/2014)	Khoản 1 Điều 15			
88.	Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 09 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	hướng dẫn thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn				
89.	Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01/01/2012)	Điều 10			
IV	Lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại				
90.	Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế	Khoản 3 Điều 1	Chính phủ quy định chi tiết Khoản này.		
91.	Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (có hiệu lực từ ngày 01/9/2016)	Điều 15			
92.	Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 6/11/2014 quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo (có hiệu lực từ 01/3/2015)	Toàn bộ văn bản			
93.	Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	ngoài (có hiệu lực từ 20/2/2014)				
94.	Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 04/2/2016)	Khoản 1 Điều 5			
95.	Quyết định 1079/QĐ-BTC ngày 20/05/2014 quy định chi tiết việc áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi và Quyết định 857/QĐ-BTC ngày 12/05/2015 sửa đổi (có hiệu lực từ 01/6/2014)	Toàn bộ văn bản			
96.	Thông tư số 04/2017/TT-BCT của Bộ Công thương ngày 09/3/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2011/TT-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ ngồi trở xuống (có hiệu lực từ 09/3/2017)	Toàn bộ văn bản			
97.	Thông tư 23/2015/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2016)	Toàn bộ văn bản			
V	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông				
98.	Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 (ban	Toàn bộ văn bản			

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
	hành ngày 19/11/2015; có hiệu lực từ 01/7/2016)				
99.	Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 (ban hành ngày 29/6/2006; có hiệu lực từ ngày 01/01/2007)	Điều 61			
		Điều 62			
		Điều 63			
		Điều 64			
100.	Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (có hiệu lực từ ngày 01/9/2013)	Điều 9			
		Điều 11			
		Điều 13			
		Điều 14			
		Điều 15			
		Khoản 3 Điều 18			
		Điều 19			
		Khoản 2, 3, 5 Điều 20			
		Khoản 1 Điều 22			
		Khoản 2 Điều 22	Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về cung cấp thông tin công cộng qua biên giới.		
Điều 23					

STT	Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết	Nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Ghi chú
		Khoản 9 Điều 23	Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho tổ chức, doanh nghiệp không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 8 Điều này.		
		Điều 24			
		Điều 25			
		Điều 27			
		Điều 28			
		Điều 29			
		Điều 30			
		Điều 31			
		Điều 32			
		Điều 33			
		Điều 36			
		Điều 37			
		Điều 44			